

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105** /2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-10-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Lương Khoa**

Bà **Đỗ Thị Thu Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2021, Thông báo tạm dừng việc xét xử số: 243/TB - TA ngày 09/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 271/TB - TA ngày 01/10/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh **La Quang M**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, vào năm 2005, chị và anh La Quang M tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Xuân Lộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung nên từ đó vợ chồng hay cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau, anh M hay đập phá đồ đạc trong nhà và hăm dọa giết chị, làm ảnh hưởng đến tâm

lý của chị và các con. Ngoài ra, anh M còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là La Gia H1, sinh ngày 18/01/2006; La Quang H2, sinh ngày 04/6/2010 và La Nguyễn Ngọc H3, sinh ngày 03/8/2016 (đã mất năm 2020). Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu H1 và cháu H2 đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Cháu La Nguyễn Ngọc H3 đã mất nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình làm việc, tại phiên tòa, bị đơn anh La Quang M trình bày:

Anh thống nhất trình bày của chị H về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng vợ chồng anh có cãi nhau vì không tìm được tiếng nói chung. Anh thừa nhận khi tức giận có đập phá ít đồ đạc và to tiếng, làm con cái và chị H hoảng sợ, anh rất hối hận về hành động của mình. Anh không có tình cảm với người phụ nữ khác như chị H trình bày, đó là người hàng xóm của gia đình anh chị nên hai bên quan tâm, giúp đỡ nhau chứ anh không có tình cảm yêu đương gì. Anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là La Gia H1, sinh ngày 18/01/2006; La Quang H2, sinh ngày 04/6/2010 và La Nguyễn Ngọc H3, sinh ngày 03/8/2016 (đã mất năm 2020). Nếu anh chị phải ly hôn, thì anh đồng ý giao 02 con chung là cháu H1 và cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Cháu La Nguyễn Ngọc H3 đã mất nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh M; Về con chung: Giao 02 cháu La Gia H1, sinh ngày 18/01/2006; La Quang H2, sinh ngày 04/6/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh H có đơn khởi kiện ly hôn với anh La Quang M, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh M là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh La Quang M tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị H yêu cầu được ly hôn, anh M không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H. Tuy nhiên, cả chị H, anh M đều thừa nhận: Vợ chồng anh chị hay cãi nhau vì không tìm được tiếng nói chung, từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, anh chị đã không còn sống chung với nhau. Từ đó đến nay, hai vợ chồng không quan tâm, bỏ mặc cuộc sống của nhau. Như vậy, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của chị H và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H, anh M thống nhất là sau khi ly hôn, giao 02 cháu La Gia H1, sinh ngày 18/01/2006 và La Quang H2, sinh ngày 04/6/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên ghi nhận. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh M không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn anh La Quang M

2. Về con chung: Giao 02 cháu La Gia H1, sinh ngày 18/01/2006 và La Quang H2, sinh ngày 04/6/2010 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu anh La Quang M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004944 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Nguyễn Thị Minh H, anh La Quang M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Huệ**